TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HIỆP HÒA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẮC GIANG	

Bản án số: 45 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 8 năm 2021

V/v: " Thay đổi người nuôi con sau ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ngô Thanh Thuần

Các hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Trương Đức Lâm

2 - Ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Ngọc Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:155/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021; về việc " Tranh chấp về thay đổi nuôi con sau khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 giữa :

1, Nguyên đơn: Chị Hạ Thị V, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn 4, xã Vĩnh S1, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc

2, Bị đơn: Anh Ngô Văn S - Sinh năm 1980 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Nội X, xã Mai TR, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2021, bản tự khai chị Hạ Thị V trình bày như sau:

Chị và anh Ngô Văn S có tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, sau khi kết hôn chị và anh S đã về chung sống cùng nhau và đã có với nhau 02 con chung là Ngô Quốc Nghiệp sinh ngày 14/9/2003 và Ngô Thị Hải Yến sinh ngày 26/9/2005. Tuy nhiên do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc chị và anh S đã ly hôn năm 2010 đã được TAND huyện Hiệp Hòa giải quyết.

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và S thỏa thuận của các đương S số: 99/2010/QĐST-HNGĐ ngày 13/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hạ Thị V và anh Nguyễn Văn S, công nhận S thỏa thuận của các đương: Về con chung: Giao chị Hạ Thị V nuôi Ngô Quốc Nghiệp sinh ngày 14/9/2003 và giao anh Ngô Văn S nuôi Ngô Thị Hải Yến sinh ngày 26/9/2005 và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con giữa các bên.

Tuy nhiên sau khi Quyết định trên có hiệu lực pháp luật thì do cháu Ngô Thị Hải Yến còn nhỏ cháu nhất quyết không ở với bố và có nguyện vọng được ở với chị nên chị đã nuôi cháu Ngô Thị Hải Yến từ khi ly hôn cho đến nay, còn cháu Ngô Quốc Nghiệp khi đó cháu lớn hơn cháu có nguyện vọng ở với bố là anh S nên sau khi ly hôn thì cháu Ngô Quốc Nghiệp ở với anh Ngô Văn S từ khi ly hôn cho đến nay. Hiện nay cháu Nghiệp đã gần 18 tuổi, cháu Yến đã gần 16 tuổi. Để các cháu có chỗ ở ổn định và chị làm thủ tục chuyển khẩu cho cháu Yến để cho cháu học và công việc của cháu sau này, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc thay đổi nôi con cụ thể chị yêu cầu Tòa án giao cháu Ngô Thị Hải Yến sinh ngày 26/9/2005 cho chị tiếp tục được nuôi dưỡng và giao Ngô Quốc Nghiệp sinh ngày 14/9/2003 cho anh S nuôi dưỡng, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Do điều kiện công việc và do tình hình dịch bệnh phức tạp nên chị có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

Bị đơn anh Ngô Văn S trong quá trình làm việc tại Tòa án trong bản tự khai; biên bản hòa giải; đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử anh S có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là chị V như sau:

Về việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn như Hạ Thị V đã khai và trình bày là đúng. Sau khi ly hôn thì chị V nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Hải Yến và anh nuôi cháu Ngô Quốc Nghiệp.

Tại bản tự khai ngày 07/7/2021 thì anh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị V với lý do hiện nay chị V không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Hải Yến và anh có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên tại biên bản hòa giải và biên bản phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 29/7/2021 thì anh S có quan điểm đồng ý giao con chung là Ngô Thị Hải Yến sinh ngày 26/9/2005 cho chị Hạ Thị V nuôi dưỡng và anh Tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Quốc Nghiệp, sinh ngày 14/9/2003 và anh không yêu cầu tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Do điều kiện công việc nên anh có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

Tại biên bản ghi lời khai của cháu Ngô Quốc Nghiệp ngày 29/7/2021 có bố là ông Ngô Văn S giám hộ chứng kiến việc ghi lời khai: Cháu Nghiệp trình bày hiện cháu đang sinh sống cùng bố là ông Ngô Văn S từ khi bố mẹ ly hôn cho đến nay, cháu hiện đã học xong lớp 12 đang chuẩn bị vào đại học, hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, việc mẹ cháu là bà Hạ Thị V xin thay đổi nuôi con

nguyện vọng của cháu xin được ở với bố là ông Ngô Văn S, cháu không có yêu cầu gì.

Tại biên bản ghi lời khai của cháu Ngô Thị Hải Yến ngày 20/7/2021 có bà Hạ Thị V là mẹ đẻ giám hộ chứng kiến cháu Yến trình bầy: Hiện cháu đang sinh sống cùng mẹ là bà Hạ Thị V từ khi bố mẹ ly hôn cho đến nay, cháu đang đi học, hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, việc mẹ cháu là bà Hạ Thị V xin thay đổi nuôi con, nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ là bà Hạ Thị V, cháu không có yêu cầu gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử nên tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương S được.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân S của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án và phát biểu về việc giải quyết vụ án.

+ Áp dụng: Khoản 1, 2, 5 Điều 84; Khoản 1, Khoản 3 Điều 81; Khoản 1, 2 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân S;

- Khoản Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của chị Hạ Thị V về việc thay đổi nôi con sau khi ly hôn. Chị Hạ Thị V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn đối với cháu Ngô Thị Hải Yến sinh ngày 26/9/2005.

Anh Ngô Văn S tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Ngô Quốc Nghiệp sinh ngày 14/9/2003.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Ngô Văn S, chị Hạ Thị V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Ngô Văn S, chị Hạ Thị V đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, chị Hạ Thị V và anh Ngô Văn S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh S, chị V thực hiện quyền này.

- Về án phí: chị Hạ Thị V phải chịu 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình về thay đổi nuôi con sau khi ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai số AA/2017/0000735 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân S huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy.

[1]- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn do điều kiện công việc và tình hình dịch bệnh phức tạp không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 238 của Bộ luật Tố tụng dân S, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với chị V và anh S.

[2] - Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu về thay đổi người nuôi con sau ly hôn giữa chị Hạ Thị V với anh Ngô Văn S đối với con chung là Ngô Quốc Nghiệp; Ngô Thị Hải Yến, các bên đương S trong vụ án có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử nên không thỏa thuận được. Từ khi ly hôn năm 2010 cho đến nay thì chị V trực tiếp nuôi cháu Yến và anh S trực tiếp nuôi cháu Nghiệp nên yêu cầu này là " Tranh chấp về thay đổi nuôi con sau khi ly hôn". Căn cứ quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thuộc thẩm quyền của Tòa án.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy, chị V và anh S trước đây có quan hệ là vợ chồng. Quá trình chung sống có hai con chung Ngô Quốc Nghiệp sinh ngày 14/9/2003 và Ngô Thị Hải Yến sinh ngày 26/9/2005. Do mâu thuẫn nên năm 2010 chị V và anh S đã làm thủ tục ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và S thỏa thuận của các đương sự 99/2010/QĐ ST-HNGĐ ngày 13/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thì chị Hạ Thị V trực tiếp nuôi Ngô Quốc Nghiệp sinh ngày 14/9/2003, anh S được trực tiếp nuôi con chung là Ngô Thị Hải Yến sinh ngày 26/9/2005. Tuy nhiên sau khi có quyết định của Tòa án thì chị Hạ Thị V lại trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Hải Yến từ khi ly hôn cho đến nay và anh Ngô Văn S lại trực tiếp nuôi Ngô Quốc Nghiệp từ khi ly hôn cho đến nay, quá trình làm việc tại Tòa án cháu Ngô Thị Hải Yến có nguyện vọng được ở với mẹ là Hạ Thị V, Cháu Ngô Quốc Nghiệp có nguyện vọng ở với bố là ông Ngô Văn S. Xét thấy chị V và anh S và hai con chung đều đã thống nhất được việc thay đổi người nuôi con; quan điểm của chị V và anh S phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V.`

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị V và anh S không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] Về quyền thăm nom, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn:

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó - Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Hạ Thị V phải chịu cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm;

Các đương S có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu về việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự và về việc giải quyết vụ án mà Kiểm sát viên có ý kiến: Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và đảm bảo đúng quy định của Pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

+ Áp dụng: Khoản 1, 2, 5 Điều 84; Khoản 1, Khoản 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 28; Điều 35; Điều 39; Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của chị Hạ Thị V về việc thay đổi nôi con sau khi ly hôn. Giao cho chị Hạ Thị V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn đối với cháu Ngô Thị Hải Yến sinh ngày 26/9/2005.

Giao cho anh Ngô Văn S tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Ngô Quốc Nghiệp sinh ngày 14/9/2003

Về cấp dưỡng nuôi con anh Ngô Văn S, chị Hạ Thị V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Ngô Văn S, chị Hạ Thị V đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, chị Hạ Thị V và anh Ngô Văn S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh S, chị V thực hiện quyền này.

- Về án phí: chị Hạ Thị V phải chịu 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình về thay đổi nuôi con sau khi ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai số AA/2017/0000735 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Hạ Thị V đã nộp đủ tiền án án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân S, thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân S. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương Sự;
- UBND xã Mai TR, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Ngô Thanh Thuần

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi .... giờ .... phút, ngày 13 tháng 8 năm 2021. Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Nguyễn X Trường

2 – Trương Đức Lâm

Căn cứ vào Điều 264 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân S;

Tiến hành nghị án đối với vụ án: " Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn" giữa:

1, Nguyên đơn: Chị Hạ Thị V, sinh năm 1984

Nơi cư trú: thôn 4, xã Vĩnh S1, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc

2, Bị đơn: Anh Ngô Văn S - Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Nội X, xã Mai TR, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đó được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiờn tũa, cỏc quy định của pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THỎA LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1 - Về điều luật áp dụng: Khoản 1, 2, 5 Điều 84; Khoản 1, Khoản 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 28; Điều 35; Điều 39; Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146; Khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân S;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Hạ Thị V về việc thay đổi người trực tiếp nôi con sau khi ly hôn. Chị Hạ Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn đối với cháu Ngô Thị Hải Yến sinh ngày 26/9/2005.

Anh Ngô Văn S tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Ngô Quốc Nghiệp sinh ngày 14/9/2003

Về cấp dưỡng nuôi con anh Ngô Văn S, chị Hạ Thị V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Ngô Văn S, chị Hạ Thị V đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, chị Hạ Thị V và anh Ngô Văn S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh S, chị V thực hiện quyền này.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

4 - Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Anh Ngô Văn S phải chịu 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn;

Hoàn trả chị Hạ Thị V số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà chị V đã nộp tại biên lai số AA/2017/0000735 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân S huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

+ Kết quả biểu quyết 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn X Trường Trương Đức Lâm **Ngô Thanh Thuần**